

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST - KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C; địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà **V**, 34 L, quận Đ – TP Hà Nội; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trí D – Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Duy Q – Phó Giám đốc.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Hữu U – Giám đốc Trung tâm Tư vấn pháp luật – Học viện Tư pháp.

- Bị đơn: Công ty TNHH phát triển D; địa chỉ: thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Ngọc T – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ Hợp đồng số 31A/HĐKT/EC - DD ngày 14/8/2017 về việc thi công Hạng mục Bê lên men.

- Căn cứ Hợp đồng số 63/2017/HĐKT/EC - DD ngày 29/12/2017 về việc thi công Hạng mục Nhà tách nước.

- Căn cứ biên bản thanh lý Hợp đồng số 31A/HĐKT/EC - DD ký ngày 10/8/2018.

- Căn cứ biên bản thanh lý Hợp đồng số 63/2017/HĐKT/EC - DD ký ngày 26/4/2018.

- Căn cứ tính lãi chậm thanh toán theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 Hợp đồng số 31A/HĐKT/EC - DD ngày 14/8/2017.

- Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ giữa hai công ty, số tiền Công ty TNHH phát triển dự án Việt Nam còn phải thanh toán cho Công ty CP VNCN E&C tính đến ngày 05/4/2021 là: 3.300.074.491 đồng (ba tỷ, ba trăm triệu, bảy tư ngàn, bốn trăm chín một đồng), cụ thể:

+ Nợ gốc: 2.818.652.200 đồng.

+ Lãi chậm thanh toán: 481.422.291 đồng.

- Công ty Công ty TNHH phát triển D có trách nhiệm thanh toán số tiền **3.300.074.491 đồng** (ba tỷ, ba trăm triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi một đồng) cho Công ty C, trong đó: nợ gốc: 2.818.652.200 đồng; Lãi chậm thanh toán: 481.422.291 đồng (tạm tính đến ngày 05/4/2021) với **04** mốc thời gian như sau:

+ Ngày 5/8/2021 thanh toán số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)

+ Ngày 25/8/2021 thanh toán số tiền 800.024.831 đồng (tám trăm triệu, không trăm hai tư ngàn, tám trăm ba mươi một đồng).

+ Ngày 25/9/2021 thanh toán số tiền 1.100.024.831 đồng (một tỷ, một trăm triệu, không trăm hai tư ngàn, tám trăm ba mươi một đồng).

+ Ngày 25/11/2021 thanh toán số tiền 1.100.024.831 đồng (một tỷ, một trăm triệu, không trăm hai tư ngàn, tám trăm ba mươi một đồng) + lãi suất phát sinh kể từ ngày 5/4/2021 trên nợ gốc chưa thanh toán.

Số tiền lãi suất phát sinh tiếp sau ngày 05/4/2021 sẽ được tính đủ đến ngày Bị đơn trả hết nợ. Lãi suất sẽ được tính trên dư nợ gốc giảm dần theo các mốc thời gian quy định và với lãi suất thỏa thuận là 6%/năm.

Nếu đến bất cứ mốc thời gian thanh toán nào nói trên Bị đơn - Công ty TNHH phát triển D không thực hiện theo đúng cam kết thanh toán tiền thì Nguyên đơn - Công ty C sẽ yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán với số tiền 3.300.074.491 đồng (ba tỷ, ba trăm triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi một đồng) tiền gốc và toàn bộ số tiền lãi trên dư nợ

gốc chưa thanh toán cho Công ty C theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận Công ty TNHH phát triển D chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 49.000.744 đồng (bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn bốn đồng), theo cách tính:  $[72.000.000đ + 26.001.489đ (2\% \times 1.300.074.491đ)] : 2 = 49.000.744$  đồng (bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn bốn đồng).

- Trả lại cho Công ty C số tiền 22.650.000đ (hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Công ty đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0000624 ngày 20/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (.....);
- Lưu HSVA; VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**